TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/DS-ST
Ngày: 29-06-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Kim Huệ.
- Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc *"*Tranh chấp hụi*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Minh Q, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp VĐ, xã PT, huyện PT, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp VĐ, xã PT, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lưu Minh Q trình bày: Từ năm 2019 đến năm 2021, ông Lưu Minh Q có mở 03 dây hụi, ông Nguyễn Văn T có tham gia 03 dây hụi do ông làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Mở ngày 09/10/2019 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 36 phần hụi, ông Nguyễn Văn T tham gia 01 phần. Ông T đã hốt phần hụi và ông đã giao đủ tiền hụi cho ông T. Từ khi hốt hụi đến nay, ông T không đóng hụi chết đầy đủ cho ông. Dây hụi trên đã mãn vào ngày 09/9/2022. Đối với dây hụi này, ông T còn nợ ông từ tháng 05/2022 đến khi mãn hụi (tháng 9/2022) là 05 lần hụi chết, với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Mở ngày 29/01/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 37 phần hụi, ông Nguyễn Văn T tham gia 01 phần. Ông T đã hốt phần hụi và ông đã giao đủ tiền hụi cho ông T. Từ khi hốt hụi đến nay, ông T không đóng hụi chết đầy đủ cho ông. Dây hụi trên chưa mãn, tính

đến tháng 02/2024 mãn hụi. Đối với dây hụi này, ông T còn nợ ông từ tháng 05/2022 đến tháng 1/2023 là 09 lần hụi chết, với số tiền là 9.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Mở ngày 06/12/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 38 phần hụi, ông Nguyễn Văn T tham gia 01 phần. Ông T đã hốt phần hụi và ông đã giao đủ tiền hụi cho ông T. Từ khi hốt hụi đến nay, ông T không đóng hụi chết đầy đủ cho ông. Dây hụi trên chưa mãn, tính đến tháng 12/2024 mãn hụi. Đối với dây hụi này, ông T còn nợ ông từ tháng 05/2022 đến tháng 1/2023 âm lịch là 09 lần hụi chết, với số tiền là 18.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi ông T còn nợ ông là 37.000.000 đồng, ông yêu cầu ông T trả cho ông tiền nợ hụi đến tháng 01/2023 âm lịch.

Đến ngày 30 tháng 5 năm 2023 ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả cho ông 30.000.000 đồng tiền hụi dây hụi mở ngày 06 tháng 12 năm 2021 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 38 phần hụi, ông Nguyễn Văn T tham gia 01 phần. Dây hụi trên chưa mãn, tính đến tháng 12/2024 âm lịch mãn hụi. Đối với dây hụi này, ông T đã đóng được 05 lần và còn nợ ông từ tháng 05/2022 đến tháng 6/2023 âm lịch là 15 lần hụi chết, với số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q yêu cầu ông T trả cho ông 15 lần hụi chết bằng 30.000.000 đồng tính đến tháng 6 năm 2023 âm lịch. Đối với 02 dây hụi Mở ngày 09/10/2019 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 36 phần hụi và dây hụi mở ngày 29/01/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 37 phần hụi để ông thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lưu Minh Q với ông Nguyễn Văn T là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung:

Ông Lưu Minh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông 30.000.000 đồng tiền hụi của dây hụi mở ngày 06 tháng 12 năm 2021 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 38 phần hụi, ông Nguyễn Văn T tham gia 01 phần. Dây hụi trên chưa mãn, tính đến tháng 12/2024 mãn hụi. Đối với dây hụi này, ông T còn nợ ông từ tháng 05/2022 đến tháng 6/2023 âm lịch là 15 lần hụi chết, với số tiền là 30.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông Q có cung cấp cho Tòa danh sách hụi viên mở ngày 06 tháng 12 năm 2021 âm lịch và biên nhận giao tiền hụi ngày 17/3/2022 âm lịch là 49.000.000 đồng do ông T ký tên vào biên nhận. Ngoài ra, ông Q cũng thừa nhận phần hụi này ông T đóng được 05 lần hụi chết, từ tháng 5/2022 âm lịch đến tháng 6/2023 âm lịch, ông T còn nợ ông Q 15 lần chưa đóng hụi chết bằng số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông Q, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Q nên ông T tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ đó.

[4] Tại đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa, ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông T trả cho ông 30.000.000 đồng tiền dây hụi mở ngày 06 tháng 12 năm 2021 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, có tổng số 38 phần hụi, tính đến tháng 6/2023 âm lịch, ông Q chưa đóng 15 lần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Đối với 02 dây hụi mở ngày 09/10/2019 âm lịch, hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 36 phần hụi và dây hụi mở ngày 29/01/2021 âm lịch, hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng số 37 phần hụi để ông thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Minh Q buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Minh Q số tiền nợ hụi 30.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Minh Q nên ông Q không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi và khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Minh Q. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Minh Q số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Lưu Minh Q không phải chịu án phí. Ông Lưu Minh Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai số 0018595, ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình